

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt trữ lượng khoáng sản đất san lấp trong “Báo cáo kết quả
thăm dò khoáng sản đất san lấp tại xã Tân Trường,
thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa”
(Trữ lượng tính đến ngày 11 tháng 3 năm 2021)**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2016; Thông tư số 51/2017/TT-BTNMT ngày 30/11/2017 bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 01/2016/TT-BTNMT ngày 13 tháng 01 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy định về công tác thăm dò cát, sỏi lòng sông và đất, đá làm vật liệu san lấp; Thông tư số 60/2017/TT-BTNMT ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy định về phân cấp trữ lượng và tài nguyên khoáng sản rắn;

Căn cứ Quyết định số 4343/QĐ-UBND ngày 14/10/2020 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung các Quy hoạch thăm dò, khai thác khoáng sản đã phê duyệt trước ngày 01/01/2019;

Căn cứ Quyết định số 2693/QĐ-UBND ngày 04/7/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh;

Căn cứ Giấy phép số 26/GP-UBND ngày 15/01/2021 của UBND tỉnh về việc cho phép Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng Hải Phát được thăm dò khoáng sản đất san lấp tại xã Tân Trường, thị xã Nghi Sơn;

Xét Đơn kèm theo hồ sơ của Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng Hải Phát đề nghị Phê duyệt trữ lượng khoáng sản đất san lấp tại xã Tân Trường, thị xã Nghi Sơn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hoá tại Tờ trình số 469 /TTr-STNMT ngày 19/6/2021 (kèm theo kết luận của Chủ tịch Hội đồng thẩm định Báo cáo kết quả thăm dò tại phiên họp ngày 04/5/2021 và hồ sơ chỉnh sửa của đơn vị).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thông qua báo cáo và phê duyệt trữ lượng khoáng sản đất san lấp trong “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản đất san lấp tại xã Tân Trường, thị xã Nghi Sơn”, với các nội dung chính sau:

1. Vị trí, diện tích: Diện tích khu vực thăm dò, phê duyệt trữ lượng là 9,77 ha thuộc xã Tân Trường, thị xã Nghi Sơn gồm 02 khu vực:

- Khu vực 1 có diện tích 6,5 ha được giới hạn bởi các điểm góc từ 1 đến 6, hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực 105^0 , múi chiều 3^0 , (tọa độ được xác định tại Phụ lục số 01 kèm theo và Bình đồ phân khối và tính trữ lượng).

- Khu vực 2 có diện tích 3,27 ha được giới hạn bởi các điểm góc từ 7 đến 12, hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực 105^0 , múi chiều 3^0 , (tọa độ được xác định tại Phụ lục số 01 kèm theo và Bình đồ phân khối và tính trữ lượng).

2. Phê duyệt trữ lượng khoáng sản đất san lấp đã tính trong báo cáo:

- Trữ lượng địa chất cấp 122: 1.014.084 m³ đất san lấp, trong đó:

+ Khu vực 1: 708.424 m³;

+ Khu vực 2: 305.660 m³.

- Trữ lượng được phép đưa vào thiết kế khai thác: 1.014.084 m³ đất san lấp, trong đó:

+ Khu vực 1: 708.424 m³;

+ Khu vực 2: 305.660 m³.

3. Khoáng sản đi kèm: Không

4. Mức sâu và các khối trữ lượng phê duyệt: như Phụ lục số 02 kèm theo.

Điều 2. Các tài liệu của báo cáo được sử dụng để lập báo cáo nghiên cứu khả thi về khai thác và giao nộp lưu trữ địa chất.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Văn phòng Bộ TN&MT;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Công ty cổ phần TV XD Hải Phát;
- TT Thông tin Lưu trữ địa chất;
- Lưu: VT, CN_(TM.111)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Đức Giang

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**TỌA ĐỘ KHU VỰC THĂM DÒ, PHÊ DUYỆT TRỮ LƯỢNG
KHOÁNG SẢN ĐẤT SAN LẤP TẠI XÃ TÂN TRƯỜNG,
THỊ XÃ NGHI SƠN**

(Kèm theo Quyết định phê duyệt trữ lượng số /QĐ-UBND ngày / /2021
của UBND tỉnh)

Khu vực thăm dò, phê duyệt trữ lượng	Điểm góc	Hệ tọa độ VN 2000 Kinh tuyến trục 105 ⁰ , múi chiếu 3 ⁰	
		X (m)	Y (m)
Khu vực 1 6,5 ha	1	2141 564	569 793
	2	2141 308	570 017
	3	2141 325.67	570 062.18
	4	2141 387	570 150
	5	2141 421	570 138
	6	2141 699	569 935
Khu vực 2 3,27 ha	7	2141 773	569 960
	8	2141 517	570 144
	9	2141 576.88	570 141.54
	10	2141 698	570 088
	11	2141 918	570 088
	12	2141 900.49	569 966.59
Diện tích thăm dò, phê duyệt trữ lượng S = 9,77 ha			

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**THỐNG KÊ TRỮ LƯỢNG KHOÁNG SẢN ĐẤT SAN LẤP
TẠI XÃ TÂN TRƯỜNG, THỊ XÃ NGHI SƠN**

(Kèm theo Quyết định phê duyệt trữ lượng số /QĐ-UBND
ngày tháng năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

Khu vực thăm dò, phê duyet trữ lượng	Số hiệu khối	Mức sâu thấp nhất (m)	Trữ lượng (m³)	Ghi chú
Khu vực 1	KI-122	+40	365.840	
	KII-122	+40	315.180	
	KIII-122	+40	27.404	
Trữ lượng khu vực 1			708.424	
Khu vực 2	KIV-122	+96	139.320	
	KV-122	+96	154.280	
	KVI-122	+96	12.060	
Trữ lượng khu vực 2			305.660	
Tổng trữ lượng địa chất cấp 122			1.014.084	